

## Văn mẫu lớp 9

### *Cảm nhận bài ca dao Khăn thương nhớ ai*

#### BÀI LÀM

**K**ho tàng ca dao Việt Nam vô cùng phong phú, giàu giá trị tư tưởng, nghệ thuật, là “thơ của vạn nhà”, là tấm gương soi cho tâm hồn và đời sống dân tộc, là niềm tự hào khôn xiết về cái cách mà những con người lao động Việt Nam trực tiếp bày tỏ lòng mình mà không cần nhờ đến bất kì một khuôn khổ thơ chính quy nào. Họ gửi gắm vào đó là yêu thương, sướng vui, đau khổ; là hoài bão, ước mơ, niềm mong mỏi... Không nằm ngoài chuỗi sáng tác mang đề tài thương nhớ làm nên bản sắc văn hoá dân gian, bài ca dao được nhà phê bình Hoài Thanh đánh giá là “hay nhất Việt Nam”, “Khăn thương nhớ ai” cũng trĩu nặng niềm thương nỗi nhớ của người con gái đang yêu, sâu lắng và hay lạ lùng...:

“Khăn thương nhớ ai  
 Khăn rơi xuống đất  
 Khăn thương nhớ ai  
 Khăn vắt lên vai  
 Khăn thương nhớ ai  
 Khăn chùi nước mắt  
 Đèn thương nhớ ai  
 Mà đèn không tắt  
 Mất thương nhớ ai  
 Mất ngủ không yên  
 Đêm qua em những lo phiền  
 Lo vì một nỗi không yên một bề.”

Ca dao về nỗi nhớ là hợp âm các nốt trầm lắng đọng lòng người trong cung bậc tình yêu - vốn là đề tài muôn thưở và quen thuộc của người bình dân. Nỗi nhớ nhưng nào có buông tha một ai? Mọi cảnh huông, mọi số phận, mọi trang lứa; và nó nhấn tâm bủa vây, bám víu lấy người con gái đơn chiếc. Nỗi nhớ ấy như muốn thiêu đốt tan chảy cả cõi lòng nhưng lại được che giấu kín đáo và ý nhị, không bộc lộ một cách buông tuồng, suồng sã. Tâm trạng nàng, biết tỏ cùng ai? Những câu hỏi không có câu trả lời, cô dành để hỏi những vật dụng quen thuộc nhất kề bên mình trong lúc cô đơn :

“Khăn thương nhớ ai?...  
 ... Đèn thương nhớ ai?”

Những câu hỏi cất lên rồi lại trôi dạt mãi vào hư vô im tiếng, cứ nén chặt niềm thương nỗi nhớ trong lòng, để rồi chực trào tuôn ra thành tiếng thở dài triền miên. Cái khăn được hỏi đến đầu tiên và cũng được hỏi nhiều nhất’ cô gái hỏi vật trao duyên mang ý nghĩa thiêng liêng duy nhất của mình. Chiếc khăn ấy phải chăng đã ấp ủ biết bao hơi ấm bàn tay, đã thấm đượm nhiều vô chừng những lời ân ái mặn nồng :

“Gửi khăn, gửi áo, gửi lời,  
Gửi đôi chàng mạng cho người đang xa”

Giờ người đã xa, hơi ấm nồng đượm vương vấn nơi đây âu chỉ là nỗi buồn chờ đợi quá

khứ, cái không gian cô quạnh cứ miên man trải rộng trên nhiều chiều, nỗi nhớ cứ thế mà quanh quẩn trong tâm trí trăm mối tơ vò, khiến vật chứng nhân vô trí vô giác cũng động lòng mà:

“Khăn thương nhớ ai  
Khăn rơi xuống đất  
Khăn thương nhớ ai  
Khăn vắt lên vai  
Khăn thương nhớ ai  
Khăn chùi nước mắt.”

Ba hình ảnh đặc trưng cộng hưởng thêm ba câu thơ láy cô gái tự nhân hoá chiếc khăn lên rồi hỏi: “Khăn thương nhớ ai?”, cùng lối vắt dòng láy tổng cộng sáu lần từ “khăn” thành một điệp khúc tạo cảm giác dường như nỗi nhớ càng thêm triền miên. Mỗi lần hỏi là một lần nỗi nhớ kia thêm trào dâng cuộn cuộn trong lòng. Ôi, sâu đong càng lác càng đầy! Cô gái đang hỏi chiếc khăn trao duyên hay đang đối thoại với bản thân mình đây? Đằng sau nghệ thuật đảo thanh đầu uyển chuyển, cách sử dụng hình ảnh vận động trái chiều, đằng sau hết thấy các sử “xuống- lên”, “rơi- vắt” của khăn hiện lên hình ảnh một con người rất rõ, con người ấy đang tiếc nhớ khôn nguôi về mối tình đẹp đẽ. Nhớ đến mức không còn tự chủ được dáng đứng bước đi, không thể đứng yên ngồi ổn được, cứ thất thểu ra vào, bởi vậy người ta mới có câu:

“Nhớ ai bồi hồi bồi hồi  
Như đứng đồng lửa như ngồi đồng than”

Nỗi nhớ cứ rùng rục trong lòng, len lỏi vào từng dòng máu thớ thịt, thế mà vẫn không đủ để cản ngăn dòng nước mắt khóc thầm:

“Khăn thương nhớ ai  
Khăn chùi nước mắt”

Nước mắt em rơi từ khoé lệ u sầu, rơi trên tiếng cười đùa hôm qua, và rơi trên u buồn hôm nay, những “ hai hàng nước mắt đầm đầm như mưa: làm khổ em biết bao nhiêu đêm dài. Nỗi nhớ sâu trong tâm hồn réo thúc bùng sôi nhưng được bọc lộ ý nhị, nọt ngào, mang màu sắc nữ tính, nhẹ nhàng. Cô gái trong bài ca dao là một con người biết trân trọng những kỉ niệm, biết ghì nén lòng mình, dẫu cho trái tim đã băng hoại vì nỗi buồn man mác gậm nhấm lụi tàn mất rồi. Cái khăn đã giải bày hộ cô gái cái ghen ngào đọng mãi trong lòng không nói ra được. Cái thứ cảm giác không gọi được tên nặng trĩu trong lòng là thế, vậy mà cứ nhẹ tênh lan toả rộng khắp, thấm đượm vào không gian, vào cả sự đồng cảm nơi người đọc...

Nhưng không chỉ có thế, nỗi nhớ ở đây còn được đong đếm theo bước chân thời gian chứ không chỉ thăng trầm theo từng bước đi của nhân vật. Ban đêm là thời khắc để bất kì con

người nào cũng có thể suy ngẫm về người, về đời, rất thật. Đối với cô gái, đó là lúc niềm khắc khoải lại càng làm tim cô đau nhói. Niềm đau ở đây được diễn tả theo một cách riêng, nhất quán và không thể nhầm lẫn. Điệp khúc “thương nhớ ai” được giữ lại trọn vẹn còn tâm sự được gửi gắm tiếp vào ngọn đèn đêm:

“Đèn thương nhớ ai  
Mà đèn không tắt”

Cả bài ca dao là một hệ thống các câu hát lẻ độc lập: khi đứng riêng chúng hoàn toàn có thể diễn đạt hết nghĩa, còn khi ghép chúng lại với nhau, chúng thu hút người đọc và nổi lòng trải rộng mãi hết không gian rồi lại sang thời gian. Trong sự ưu phiền vô vô của đêm khuya khắc vội canh tàn, trong bóng đêm mịt mù đến hốt hoảng, đóm lửa ầm dù nhỏ nhoi trên đầu ngọn bắc kia chứng tỏ người thắp đèn vẫn chưa tài nào ngủ yên được. Cô gái gửi tâm tình ngồn ngang trăm mối những đêm thâu trần trọc vào ngọn lửa nhỏ, hay chính ngọn lửa tình bất diệt luôn cháy mãi trong tâm can? Chùng nào lửa tình vẫn cháy thì chùng ấy lửa đèn kia tắt làm sao được. Vẫn là câu hỏi không có lời đáp, và vẫn là hình ảnh tượng trưng được nhân hoá, “ngọn đèn” cũng biết thổ lộ bao điều, buộc ta phải rung cảm suy nghĩ nhiều hơn, sâu sắc hơn những điều được đề cập trong lời ca da diết.

Bày tỏ, giải bày hộ cô gái bằng giá trị tượng trưng rất biểu cảm theo lối nói vòng đầy cuốn hút, nhưng rồi rốt cuộc “khăn” và “đèn” cũng chỉ là cách nói gán tiếp thông qua biện pháp nhân hoá. Đến dòng thơ thứ chín, không tìm lòng được nữa, thứ “cảm xúc không gọi được tên” trên kia chực vỡ oà, cô tự hỏi chính mình:

“Mắt thương nhớ ai  
Mắt ngủ không yên.”

Hình tượng các nghệ nhân dân gian sử dụng thật hợp tình hợp lý, nhất quán và xuyên suốt: “đèn chẳng tắt” vì “mắt không yên”, “mắt không yên” nên “đèn chẳng tắt”. Nỗi ưu tư còn nặng trĩu, khối tinh thần bất biến vẫn vẹn nguyên, tình yêu chung thủy chẳng đổi dời. Cứ khép đôi bờ mi đắm lệ, hình bóng người thương lại hiện về, giấc ngủ đâu có cũng vô cùng ngắn ngủi và mãi chập chờn những giấc mơ vô ảo vô thực. Năm lần hỏi, năm lần điệp từ “ai” vang lên thồn thốc xoáy vào lòng ta một nỗi niềm khắc khoải, đờng cảm bi ai. Bản thân từ “ai” mang ý phiếm chỉ, nên câu trả lời thực chất được khẳng định ngay từ câu hỏi tưởng như không có lời đáp. Cách khẳng định này không được diễn đạt bằng ý chính mà mang tính nghệ thuật, thi vị hơn, mạnh mẽ hơn. Dầu vậy, với tính chắt nghệ thuật rất riêng của văn học dân gian, chẳng mấy ai yêu quý bài ca dao này không tự lý giải được, rằng không ai khác ngoài chàng trai đã gây nên nỗi lòng cô đọng trong điệp từ “ai” kia. Mười câu thơ bốn chữ còn hay về cách gieo vần: vần chân xen kẽ vần lưng, trong đó thanh bằng và thanh trắc lại xoắn quýt lấy nhau tạo nên âm điệu luyến láy liên hoàn, băng khuâng mãi. Và nếu cứ đi theo cung cách cấu tứ như thế, lòng cứ tự hỏi lòng, thì bài ca dao sẽ trải dài cùng nỗi sầu đến vô tận. Lăn theo mạch xúc cảm xuyên suốt, qua tới

mấy lần hỏi, điếm cao trào bất chợt xuất hiện đột ngột dưới hình thức câu thơ lục bát, biến nỗi nhớ nhưng dằng dặc kia thành:

“Đêm qua em những lo phiền  
Lo vì một nỗi không yên một bề”

Từ nhịp thơ bốn chữ dồn dập và gây rung động lạ kỳ chuyển sang lục bát nhẹ nhàng và xao xuyến, bởi lẽ, cô gái một mực thương nhớ người yêu vẫn biết lo lắng cho số phận trái ngang của mình. Cô nhớ lắm, đến nỗi:

“Qua cầu dừng bước trong cầu  
Cầu bao nhiêu nhịp lòng sầu bấy nhiêu”

Guồng quay cuộc sống thì cứ mãi lừng lững tiến về phía trước, hoàn cảnh trở trêu không cho phép người con gái đơn thân mãi “Thương thương nhớ nhớ sâu sâu”, xã hội không đồng ý để cô “Một ngày ba bận ra cầu đứng trông”. Từ “lo” được lặp lại đến hai lần, cùng chỉ từ số nhiều “những” chứng tỏ trong lòng cô gái đang có nhiều lo sợ mênh mông khi nghĩ về người mình yêu cùng một lúc; nỗi cả tim khi nghĩ rằng anh sẽ thay đổi, sẽ như” vàng mây bạc giữa trời mau tan”; quặn cả lòng khi hay cả một xã hội phong kiến thối nát đang chực chờ ép duyên... Hạnh phúc quá mong manh và cái quyền tự do yêu đương cũng thật là bấp bênh, khi tình yêu tha thiết chân chính luôn bị nỗi sợ nơm nớp vô biên lấn át, “Sợ mẹ bằng đất, sợ cha bằng trời”. Nỗi lo phiền trĩu nặng tâm can, xuất phát từ chính nỗi nhớ thươngkhôn nguôi, từ khát vọng yêu và được yêu, từ sự bức bối muốn được vùng dậy giải thoát. Tình yêu, nỗi nhớ nơi con tim mề côi và nguôi lạnh vẫn cứ chan chứa tình người, dạt dào sức sống mà không hề bị lụy, đau thương, yếu hèn. Càng yêu, càng nhớ thì con người ta càng bộc lộ sự lạc quan trữ tình và chung thủy của mình:

“Chờ anh cho tuổi em cao  
Cho duyên em muôn má đào em phai”

Đề diễn tả được hết nỗi long cũng như tính nhân văn sâu sắc, bài ca dao mang những yếu tố thi pháp và biện pháp nghệ thuật quen thuộc: điệp từ, điệp ngữ gây cảm giác quyến luyến mà dồn dập; dùng hình ảnh tượng trưng và nhân hoá chúng đạt hiệu quả cao. Quan trọng hơn cả, ẩn chứa trong toàn bài ca dao là nét đẹp kín đáo, thu hút, đầm thắm nữ tính; khá đặc biệt so với các khúc ca thương nhớ khác dung hình thức biểu đạt trực tiếp...:

“Nhớ ai hết đứng lại ngồi,  
Ngày đêm tơ tưởng một người tình nhân.”

“Nhớ ai nhớ mãi thế này?  
Nhớ đêm quên ngủ, nhớ ngày quên ăn”

Nhớ ai ra ngẩn vào ngờ

Nhớ ai ai nhớ bây giờ nhớ ai?

...Vì thế, “Khăn thương nhớ ai” luôn có một chỗ đứng nhất định trong ca dao nổi nhớ nói riêng, toàn bộ kho tàng văn học dân gian nói chung và một vị trí riêng trong lòng người đọc. Vượt chặng đường “những mấy nghìn năm”, bài ca dao sẽ mãi là viên ngọc long lanh, tuy hình thành từ bàn tay thô kệch nhưng được gọt giũa bởi tấm lòng và tâm hồn đẹp đẽ cao quý của người bình dân Việt Nam.

Bài viết số 2:

“ Khăn thương nhớ ai,  
Khăn chùi nước mắt.

.....

Đèn thương nhớ ai,  
Mà đèn không tắt.  
Mắt thương nhớ ai,  
Mắt không ngủ yên.  
Đêm qua em những lo phiền,  
Lo vì một nỗi không yên một bề... ”

Bài ca nằm trong hệ thống ca dao về đề tài thương nhớ, một cung bậc trong ca dao tình yêu của người bình dân VN. Bài ca diễn tả nỗi nhớ niềm thương của 1 cô gái. Nhớ thương da diết, nhớ đến thao thức, cồn cào gan ruột mà ko dễ bộc lộ. Cô phải hỏi khăn, hỏi đèn, hỏi cả mắt mình. Những câu hỏi ko có câu trả lời càng nén chặt nỗi thương nhớ, để cuối cùng trào ra trong nỗi lo âu cho hạnh phúc. Giọng thơ sâu lắng, dồn dập gợi nhiều cảm xúc.

Đêm qua em những lo phiền  
Lo vì một nỗi ko yên một bề

Mở đầu, chiếc khăn được hỏi đến đầu tiên và được hỏi nhiều nhất:

Khăn thương nhớ ai,  
khăn chùi nước mắt

Chiếc khăn thường là vật trao duyên, vật kỷ niệm gợi nhớ người yêu. Sáu câu thơ đc cấu trúc theo lối vắt dòng, lấy lại 6 lần từ "khăn" ở vị trí đầu các câu thơ và lấy lại 3 lần câu "khăn thương nhớ ai" như 1 điệp khúc bất tận, thể hiện nỗi nhớ triền miên, da diết. Đường như mỗi lần hỏi là nỗi nhớ lại trào dâng thêm. Cái khăn, tự nó không biết "

thương nhớ", không biết tự "rơi xuống", "vất lên", "chùi nước mắt", nhưng những hình ảnh vận động mang cảm xúc người đã hiện lên hình ảnh con người với tâm trạng ngổn ngang niềm thương nhớ cùng nỗi lo âu. Nhớ đến ngõ ngách, nỗi nhớ tỏa theo chiều hướng của ko gian ("khăn rơi xuống đất rồi lại" khăn vắt lên vai"), cuối cùng thu lại trong cảnh khóc thầm ("khăn chùi nước mắt").

Nỗi nhớ trong 6 câu lan tỏa vào không gian, đến 4 câu tiếp lại xuyên suốt theo thời gian. Nỗi nhớ ban ngày kéo dài sang cả ban đêm:

Đèn thương nhớ ai, mà không tắt

Vẫn là điệp khúc "thương nhớ ai", nhưng nỗi nhớ đã chuyển từ "khăn" sang "đèn". Hình ảnh ngọn đèn gọi ra đêm khuya võ canh tàn, và cái đóm lửa đang cháy kia phải chăng là hình ảnh của nỗi nhớ cháy rục trong lòng cô gái? Ngọn đèn mãi không chịu tắt, nỗi nhớ cứ da diết khôn nguôi. Cũng như chiếc khăn, ngọn đèn đã giúp cô gái thổ lộ nỗi lòng.

Nhưng dù gọi cảm bao nhiêu, thì chiếc khăn và ngọn đèn cũng chỉ là cách nói gián tiếp theo lối biểu tượng, nhân hoá. Nỗi lòng của cô gái buộc phải bật ra trong cách nói trực tiếp:

"Mắt thương nhớ ai,  
Mắt không ngủ yên"

Thương nhớ đến không ngủ được, cứ trần trọc thao thức là cách thức biểu lộ quen thuộc trong ca dao:

“Đêm nằm lưng chẳng tới giường,  
Trông cho mau sáng ra đường gặp anh”

Tuy nhiên, cũng là 1 tâm trạng ấy, nhưng trong bài ca này, hình ảnh đôi mắt có sức gợi cảm sâu xa hơn nhiều. "Mắt ngủ ko yên" tạo nên 1 đối xứng rất đẹp với "đèn ko tắt" ở trên, gọi lên 1 khung cảnh rất thực: cô gái giữa đêm khuya 1 mình đối diện với ngọn đèn mà nhớ người thương. Vì "mắt ngủ ko yên" nên "đèn không tắt". Nói đèn cũng chỉ là nói người mà thôi. Ngọn đèn soi chiếu vào đôi mắt, càng thấy nỗi nhớ thương vời vợi không nguôi.

Mười câu thơ là 5 câu hỏi không có lời đáp. Điệp khúc "thương nhớ ai" trở đi trở lại như xoáy vào 1 nỗi niềm khắc khoải, da diết. Những lần "thương nhớ" và 5 lần từ "ai" xuất hiện. Bản thân từ "ai" mang ý phiếm chỉ, gọi lên 1 nỗi nhớ thương sâu thẳm mênh mông, ko giới hạn. Từ "ai" ko xác định cụ thể đối tượng, nhưng người nghe hoàn toàn hiểu được "ai" ấy là ai. Hỏi không có trả lời, nhưng thực câu trả lời đã nằm trong giọng điệu khắc khoải, da diết kia. Không cần nói rõ, nhưng nỗi nhớ người yêu đã được bộc lộ 1 cách kín đáo mà gợi cảm, sâu sắc, mãnh liệt.



Cách gieo vần của bài ca cũng rất đặc sắc. Vần chân và vần lưng xen kẽ nhau (ai-ai, mắt-tắt), vần bằng vần trắc luân phiên, tất cả tạo nên 1 âm điệu luyến láy liên hoàn khiến cho nỗi nhớ thương của cô gái vừa nén lại, vừa như kéo dài ra mênh mông vô tận theo cả không gian và thời gian. Tưởng chừng nỗi nhớ ấy sẽ không có kết thúc... Nhưng bài ca phải có điểm dừng. Khi cô gái không hỏi nữa thì niềm thương nhớ trào ra thành nỗi lo phiền :

“Đêm qua em những lo phiền,  
ILo vì một nỗi không yên một bề...”

Từ nhịp thơ 4 chữ dồn dập, liên tiếp, lời ca chuyển sang nhịp thơ lục bát nhẹ nhàng hơn nhưng cũng xao xuyến hơn, giải bày niềm lo âu của cô gái trước hạnh phúc lứa đôi. Không phải ngẫu nhiên mà chữ "lo" được nhắc đến 2 lần. Nhớ thương người yêu và lo lắng cho duyên phận của mình "không yên một bề", tâm trạng của cô gái mang ý nghĩa phổ biến cho người phụ nữ trong cuộc đời xưa: yêu tha thiết nhưng lun lo sợ cho hạnh phúc bấp bênh.

Bài ca khá tiêu biểu cho nghệ thuật ca dao với sự lặp lại trong cách diễn tả tâm trạng, cách dùng những hình ảnh biểu tượng, lối nhân hóa để tăng thêm sức sống cho hình ảnh, cách gieo vần linh hoạt, cách cấu tạo truyền thống kết hợp những câu thơ bốn chữ với hai câu lục bát cuối cùng... Qua nỗi thương nhớ và niềm lo âu được diễn tả trong bài ca, ta nhận ra tiếng hát yêu thương và khao khát yêu thương của người bình dân xưa.